

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ THIỆU TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-HCC

Thiệu Trung, ngày tháng năm 2026

V/v rà soát thủ tục hành chính đề xuất phương án phân cấp, uỷ quyền theo yêu cầu tại Thông báo số 88/TB TCTĐA ngày 10/4/2026 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh.

Kính gửi: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 14/4/2026, UBND xã Thiệu Trung nhận được Công văn số 162/HCC-KSTTHC của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá về việc rà soát thủ tục hành chính đề xuất phương án phân cấp, uỷ quyền theo yêu cầu tại Thông báo số 88/TB TCTĐA ngày 10/4/2026 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh.

Căn cứ quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của UBND xã Thiệu Trung, tình hình thực tế giải quyết các TTHC tại đơn vị, UBND xã Thiệu Trung thống nhất với dự kiến đề xuất phân cấp, uỷ quyền theo Phụ lục II của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND xã báo cáo kết quả phân cấp, uỷ quyền của UBND xã, Chủ tịch UBND xã Thiệu Trung đối với các Phòng, cơ quan chuyên môn, các cá nhân được uỷ quyền theo TTHC. (theo phụ lục I)

(Có phụ lục kèm theo)

UBND xã Thiệu Trung báo cáo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá tổng hợp báo cáo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TTHCC xã.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Tùng**



**Phụ lục I**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN<sup>1</sup> CỦA UBND CẤP XÃ THIỆU TRUNG**  
*(Kèm theo Công văn số /UBND-HCC ngày /4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Thiệu trung)*

STT	Tên thủ tục/Lĩnh vực	Quyết định phân cấp/ủy quyền	Phân cấp	Ủy quyền	Ghi chú
	<b>Danh mục thủ tục hành chính đã phân cấp, ủy quyền</b>				
<b>I</b>	<b>Văn phòng HĐND và UBND</b>				
1.1	<b>Lĩnh vực chứng thực</b>				
1.1.1	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không điểm chỉ được)	QĐ số 1050/QĐ-CTUBND ngày 15/10/2025 về việc ủy quyền cho phó giám đốc TTHCC xã ký hs	Cấp xã	x	Đã thực hiện ủy quyền
1.1.2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của	QĐ số 1050/QĐ-CTUBND ngày 15/10/2025 về việc ủy quyền cho phó giám đốc TTHCC xã ký hs	Cấp xã	x	Đã thực hiện ủy quyền
1.1.3	Chứng thực các HĐ giao dịch	QĐ số 47/QĐ/CTUBND ngày 18/07/2025 về việc phân công nhiệm vụ của CT,PCT và các uỷ viên uỷ ban	Phó CT		
1.2	<b>Hộ tịch</b>	QĐ số 47/QĐ/CTUBND ngày 18/07/2025 về việc phân công nhiệm vụ của CT,PCT và các uỷ viên uỷ ban	Phó CT		
1	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	x	x		
2	Đăng ký giám sát việc giám hộ	x	x		

3	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	X	X		
4	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	X	X		
5	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	X	X		
6	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	X	X		
7	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	X	X		
8	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	X	X		
9	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	X	X		
10	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	X	X		
11	Thủ tục Chứng thực di chúc	X	X		
12	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	X	X		
13	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	X	X		
14	Đăng ký lại khai tử	X	X		
15	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	X	X		
16	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ cá nhân	X	X		
17	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	X	X		

18	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	X	X		
19	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	X	X		
20	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	X	X		
21	Thủ tục đăng ký giám hộ	X	X		
22	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	X	X		
23	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	X	X		
24	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	X	X		
25	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	X	X		
26	Thủ tục Chứng thực di chúc	X	X		
27	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	X	X		
28	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	X	X		
29	Đăng ký lại khai tử	X	X		
30	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	X	X		
31	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	X	X		
32	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	X	X		
33	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	X	X		
34	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	X	X		

36	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	x	x		
37	Thủ tục đăng ký giám hộ	x	x		
38	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	x	x		
39	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	x	x		
40	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	x	x		
41	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	x	x		
42	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	x	x		
43	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	x	x		
44	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	x	x		
45	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	x	x		
46	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	x	x		
47	Thủ tục đăng ký khai tử	x	x		
48	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	x	x		
49	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	x	x		
50	Thủ tục đăng ký kết hôn	x	x		
51	Thủ tục đăng ký khai sinh	x	x		
52	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	x	x		
53	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	x	x		

55	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	x	x		
56	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	x	x		
57	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	x	x		
58	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai	x	x		
59	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x	x		
60	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x	x		
61	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	x	x		
62	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	x	x		
63	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	x	x		
64	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	x	x		
65	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	x	x		
66	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	x	x		
67	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và	x	x		
68	trường hợp người yêu				

69	cầu chứng thực không điếm chỉ được)	X	X		
70	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	x	x		
71	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	x	x		
72	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	x	x		
73	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	x	x		
74	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	x	x		
75	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	x	x		
76	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	x	x		
<b>II</b>	<b>Công an xã Thiệu Trung</b>				
1	Lĩnh vực đăng ký cư trú, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	Quyết định số 47/QĐ-CAX ngày 14/07/2025 về việc giao quyền ký duyệt hồ sơ đăng ký cư trú, định danh điện tử và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	Phó Trưởng CAX	X	Đã thực hiện
2	Đăng ký cư trú, định danh điện tử	x	Phó Trưởng CAX	X	Đã thực hiện
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT	x	Phó Trưởng CAX	X	Đã thực hiện
4	Lĩnh vực đăng ký xe, xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông	Quyết định số 68/QĐ-CAX ngày 01/01/2026 về việc giao quyền đăng ký xe, xử phạt vi phạm hành chính	Phó Trưởng CAX	x	Đã thực hiện

<sup>1</sup> Báo cáo kết quả phân cấp/ủy quyền của tất cả các quyết định đang còn hiệu lực do đơn vị theo dõi, quản lý

**Phụ lục II****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GỢI Ý PHÂN CẤP/ỦY QUYỀN***(Kèm theo Công văn số /HCC-KSTTHC ngày**/4/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)***1. TTHC của Thanh tra tỉnh quản lý**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Cơ quan/người có thẩm quyền giải quyết TTHC	Đề xuất phân cấp/ủy quyền cho cơ quan/người có thẩm quyền	Ghi chú
1.	2.002396.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	2511/QĐ-UBND	Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Xã	Chủ tịch UBND cấp xã		
3.	1.010945.000.00.00.H56	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	2739/QĐ-UBND	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Xã	Chủ tịch UBND cấp xã		
4.	2.002501.000.00.00.H56	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	2739/QĐ-UBND	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Xã	Chủ tịch UBND cấp xã		
8.	2.002401.000.00.00.H56	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	454/QĐ-UBND	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Thanh tra tỉnh		
9.	2.002411.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	454/QĐ-UBND	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Tỉnh	Chủ tịch UBND tỉnh		
10.	2.002409.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2511/QĐ-UBND	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Xã	Chủ tịch UBND cấp xã		
11.	2.002403.000.00.00.H56	Thủ tục thực hiện việc giải trình	454/QĐ-UBND	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Các cơ quan		

12.	2.002402.000.00.00.H56	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	454/QĐ-UBND	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Các cơ quan		
13.	2.002400.000.00.00.H56	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	454/QĐ-UBND	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Các cơ quan		

## 2. TTHC của Sở Tư pháp quản lý

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QĐ Công bố	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Cơ quan/người có thẩm quyền giải quyết TTHC	Đề xuất phân cấp/ủy quyền cho cơ quan/người có thẩm quyền	Ghi chú
56.	3.000322.H56	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
57.	3.000323.H56	Đăng ký giám sát việc giám hộ	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
66.	2.002363.000.00.H56	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	359/QĐ-VP	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
67.	2.002349.000.00.H56	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	359/QĐ-VP	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
104.	2.001263.000.00.H56	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	359/QĐ-VP	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
105.	1.003005.000.00.H56	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	359/QĐ-VP	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
106.	2.001255.000.00.H56	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2170/QĐ-UBND	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
107.	2.001035.000.00.H56	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1040/QĐ-VP	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	

108.	2.001406.000. 0 0.00.H56	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	1040/QĐ-VP	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
109.	2.001016.000. 0 0.00.H56	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	1040/QĐ-VP	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
110.	2.001019.000. 0 0.00.H56	Thủ tục Chứng thực di chúc	1040/QĐ-VP	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
111.	2.001023.000. 0 0.00.H56	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	3212/QĐ-UBND	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
112.	2.000986.000. 0 0.00.H56	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6	3212/QĐ-UBND	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
113.	1.005461.000. 0	Đăng ký lại khai tử	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
114.	1.004746.000. 0	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
115.	1.004772.000. 0	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
116.	1.004884.000. 0	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
117.	1.004873.000. 0	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
118.	1.004859.000. 0	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
119.	1.004845.000. 0	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	
120.	1.004837.000. 0	Thủ tục đăng ký giám hộ	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Phó CT	

121.	2.000756.000. 0	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
122.	1.001669.000. 0	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
123.	1.004827.000. 0	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
124.	1.000080.000. 0	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
125.	1.000094.000. 0	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
126.	1.000110.000. 0	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
127.	1.000419.000. 0	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
128.	1.000593.000. 0	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
129.	1.003583.000. 0	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
130.	1.000656.000. 0	Thủ tục đăng ký khai tử	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
131.	1.000689.000. 0	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
132.	1.001022.000. 0	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
133.	1.000894.000. 0	Thủ tục đăng ký kết hôn	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
134.	1.001193.000. 0	Thủ tục đăng ký khai sinh	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
135.	2.000635.000. 0	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
136.	2.000497.000. 0	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn
137.	2.000513.000. 0	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn

138.	1.000893.000. 0 0.00.H56	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
139.	2.000522.000. 0	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
140.	2.000547.000. 0 0.00.H56	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi họ	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
141.	2.000554.000. 0 0.00.H56	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
142.	2.002189.000. 0 0.00.H56	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
143.	2.000748.000. 0 0.00.H56	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
183.	2.001008.000. 0 0.00.H56	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	1040/QĐ-VP	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã		

184.	2.000992.000. 0 0.00.H56	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	3555/QĐ-UBND	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã		
186.	2.000942.000. 0 0.00.H56	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	1040/QĐ-VP	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
187.	2.000927.000. 0 0.00.H56	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	1040/QĐ-VP	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
189.	2.000913.000. 0 0.00.H56	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	1040/QĐ-VP	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
190.	2.000884.000. 0 0.00.H56	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không điếm chỉ)	1040/QĐ-VP	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
195.	2.000815.000. 0 0.00.H56	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc	3555/QĐ-UBND	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	Đã thực hiện ủy quyền
197.	2.000908.000. 0 0.00.H56	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	1040/QĐ-VP	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác	Các cơ quan lưu sổ gốc	Trưởng phòng chuyên môn	

205.	1.001695.000. 0	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
206.	2.000779.000. 0	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
207.	1.001766.000. 0	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
208.	2.000806.000. 0	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
209.	2.000528.000. 0	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	345/QĐ-VP	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
210.	2.002080.000. 0 0.00.H56	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	3858/QĐ-UBND	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã		
211.	2.000930.000. 0 0.00.H56	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	3858/QĐ-UBND	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã	Trưởng phòng chuyên môn	
212.	2.000424.000. 0 0.00.H56	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	59/QĐ-VP	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã		
213.	2.002165.000. 0 0.00.H56	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	48/QĐ-VP	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã	UBND cấp xã		